

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2024/HS-ST
Ngày: 10 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Khuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Ngạn và ông Nguyễn Quang Miên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2024/TLST-HS ngày 08/3/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST-HS ngày 27/3/2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quang H, sinh năm 1986 tại thị trấn L C, huyện C G, tỉnh Hải Dương; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn N, thị trấn L C, huyện C G, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quang V, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị V1, sinh năm 1960; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ ba; Có vợ Đoàn Thị N, sinh năm 1985 và 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 03/10/2014, Trưởng Công an huyện Cẩm Giàng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2023 đến ngày 26/12/2023, thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cẩm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1981, tại thị trấn L C, huyện C G, tỉnh Hải Dương; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn N, thị trấn L C, huyện C G, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1954; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Có vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 1985 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2023 đến ngày 26/12/2023, thay thế bằng

biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Vũ Xuân Đ, sinh năm 1981, tại thị trấn L C, huyện C G, tỉnh Hải Dương; Nơi ĐKHKT và chỗ ở: thôn N, thị trấn L C, huyện C G, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Xuân H, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1953; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba; Có vợ Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1988 và 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2023 đến ngày 26/12/2023, thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Trịnh Khắc H1, sinh năm 1968, tại thị trấn L C, huyện C G, tỉnh Hải Dương; Nơi ĐKHKT và chỗ ở: thôn N, thị trấn L C, huyện C G, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Khắc D, sinh năm 1936 và bà Nguyễn Thị B (đã chết); Gia đình có 09 anh em, bị cáo là con thứ tư; Có vợ Nguyễn Thị N, sinh năm 1965 và 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2023 đến ngày 26/12/2023, thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Quang T1, sinh năm 1989, tại thị trấn L C, huyện C G, tỉnh Hải Dương; Nơi ĐKHKT và chỗ ở: thôn N, thị trấn L Ch, huyện C G, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1956 và bà Phạm Thị B, sinh năm 1955; Gia đình có 07 chị em, bị cáo là con thứ sáu; Có vợ Vũ Thị M, sinh năm 1991 và 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2023 đến ngày 26/12/2023, thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Đình L, sinh năm 1976, tại thị trấn L C, huyện C G, tỉnh Hải Dương; Nơi ĐKHKT và chỗ ở: thôn N, thị trấn L C, huyện C G, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình D (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1933; Gia đình có 08 chị em, bị cáo là con thứ tám; Có vợ Vương Thị Ch, sinh năm 1977 và 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2023 đến ngày 26/12/2023, thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

phiên tòa.

7. Mai Công T2, sinh năm 1971, tại thị trấn L C, huyện C G, tỉnh Hải Dương; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn N, thị trấn L C, huyện C G, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Công Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1942; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ tư; Có vợ Vũ Thị Ng, sinh năm 1971 và 04 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2023 đến ngày 26/12/2023, thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

- Anh Đào Văn N, sinh năm 1993. Vắng mặt.
- Anh Nguyễn Quang H3, sinh năm 1983. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 23/12/2023, Nguyễn Quang T1, Nguyễn Văn T và Nguyễn Đình L đi bộ đến nhà Nguyễn Quang H, ở thôn N, thị trấn L C, huyện C G, tỉnh Hải Dương ăn cơm. Sau khi ăn cơm xong, L đi về, còn H, T, T1 ngồi uống nước thì Trịnh Khắc H1 đến uống nước cùng. Tại đây, 04 người cùng rủ nhau sang phòng ngủ tầng hai nhà ở của anh trai H là anh Nguyễn Quang H3, sinh năm 1983 (ở cạnh nhà H, gia đình anh H3 đã chuyển đi nơi khác) đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh Liêng. Cả nhóm thống nhất cách thức chơi và mức độ sát phạt như sau: Trước khi chia bài thì mỗi người chơi phải đặt số tiền 20.000 đồng vào gà, sau đó người cầm cái cầm bộ bài chia cho mỗi người ba quân bài và là người được tố trước, nếu không tố thì những người bên cạnh sẽ được tố theo thứ tự từ trái sang phải. Lần lượt những người tham gia có thể theo tố, nếu không theo tố thì úp bài xuống, người nào theo thì đặt tiếp số tiền theo tố vào gà nhưng không quá 100.000 đồng, người úp bài sẽ bị mất 20.000 đồng đã đặt vào gà trước đó, còn những người theo tố sẽ so điểm với nhau. Nếu bài người chơi có 03 quân liền kề nhau không cần cùng chất nhưng theo thứ tự tăng dần; Q, K, Át là to nhất của Liêng, ngoài ra 03 quân cùng loại gọi là Sáp, trong đó 03 quân Át là to nhất, 03 quân 2 là nhỏ nhất; bài Ảnh tức là bài có 03 quân bất kỳ từ J đến K mà không phải Sáp hay Liêng, nếu có nhiều bài Ảnh bằng nhau thì phải so về chất để phân định thắng thua. Nếu không có Liêng, Sáp hoặc Ảnh thì những người chơi sẽ cộng và tính điểm 03 quân bài trên tay theo quy ước 10, J, Q, K là không điểm; Át là 1 điểm, 2 là 2 điểm ... 9 là 9 điểm. Bài có tổng số điểm 9 là to nhất; nếu trong trường hợp có hai hoặc nhiều người bằng điểm nhau thì tính đến chất, lớn nhất là rô rồi đến cơ, tép, bích. Át là to nhất rồi đến K, Q ... và 2 là nhỏ nhất. Người thắng ván trước sẽ là người cầm cái và chia

bài cho ván sau.

Khoảng 13 giờ cùng ngày, H, T, T1, H1 bắt đầu đánh bạc tại nhà anh H3, dụng cụ đánh bạc là thảm trải nền màu đỏ và bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn dưới nền nhà. Đến khoảng 13 giờ 20 phút, L đến và tham gia đánh bạc cùng. Cả 05 người đánh bạc đến khoảng 13 giờ 50 phút thì lần lượt có Mai Công T2, Vũ Xuân Đ đến nhà H chơi, thấy trên tầng hai nhà anh H3 có tiếng người nói đã lên và tham gia đánh bạc cùng. Quá trình các bị cáo đánh bạc có anh Đào Văn N, sinh năm 1993, ở cùng thôn đến chơi và ngồi xem. Đến 14 giờ 15 phút cùng ngày, khi H, T, T1, L, Đ, T2, H1 đang đánh bạc thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng phát hiện, bắt quả tang thu giữ tại vị trí đánh bạc 6.940.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 thảm màu đỏ, thu giữ trong người Vũ Xuân Đ 1.100.000 đồng, Trịnh Khắc H1 500.000 đồng, Nguyễn Văn T 1.500.000 đồng dùng để đánh bạc, quản lý trong người Mai Công T2 6.500.000 đồng và trong người anh Đào Văn N 25.900.000 đồng không sử dụng đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 10.040.000 đồng, gồm tiền thu giữ tại vị trí đánh bạc là 6.940.000 đồng và tiền thu giữ trong người các bị cáo dùng để đánh bạc là 3.100.000 đồng. Nguyễn Quang H khai trước khi đánh bạc có 360.000 đồng, Vũ Xuân Đ khai có 1.500.000 đồng, Trịnh Khắc H1 khai có 700.000 đồng, Nguyễn Quang T1 khai có 600.000 đồng, Nguyễn Văn T khai có 2.400.000 đồng, Nguyễn Đình L khai có 420.000 đồng sử dụng hết vào việc đánh bạc; Mai Công T2 khai có 6.800.000 đồng sử dụng 300.000 đồng vào việc đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo khai dùng để đánh bạc là 6.280.000 đồng, không phù hợp với số tiền Cơ quan điều tra đã thu giữ tại vị trí đánh bạc và trong người các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 10.040.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được số tiền chênh lệch là của ai.

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 06/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo Nguyễn Quang H, Nguyễn Văn T, Vũ Xuân Đ, Trịnh Khắc H1, Nguyễn Quang T1, Nguyễn Đình L, Mai Công T2 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang H, Nguyễn Văn T, Vũ Xuân Đ, Trịnh Khắc H1, Nguyễn Quang T1, Nguyễn Đình L, Mai Công T2 phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt chính:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quang H. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H từ 09 đến 12 tháng tù, được trừ 03 ngày tạm giữ, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm i, s khoản 1 và

khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Vũ Xuân Đ.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 08 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Vũ Xuân Đ từ 07 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo T, Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn L C, huyện C G giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trịnh Khắc H1, Nguyễn Quang T1.

+ Xử phạt bị cáo Trịnh Khắc H1 từ 07 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 23/12/2023 đến ngày 26/12/2023) = 09 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành bản án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T1 từ 07 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 23/12/2023 đến ngày 26/12/2023) = 09 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành bản án.

Giao các bị cáo H1, T1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn L C nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 5% - 10% thu nhập hàng tháng của các bị cáo H1 và T1 sung quỹ Nhà nước trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Đình L, Mai Công T2.

Phạt tiền các bị cáo Nguyễn Đình L, Mai Công T2, mỗi bị cáo từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 thảm trải nền màu đỏ; Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 10.040.000đ.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận về hành vi phạm tội của mình, nhất trí với Quyết định truy tố và luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ 13 giờ đến 14 giờ 15 phút ngày 23/12/2023 tại nhà ở của anh Nguyễn Quang H3, sinh năm 1983, thôn N, thị trấn L C, huyện C G, tỉnh Hải Dương (là anh trai Nguyễn Quang H, nhà không có người ở, anh H3 nhờ H trông nom nhà hộ), Nguyễn Quang H đã cùng với Nguyễn Văn T, Nguyễn Quang T1, Trịnh Khắc H1, Nguyễn Đình L, Vũ Xuân Đ và Mai Công T2 có hành vi đánh bạc trái phép, sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh Liêng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng phát hiện bắt quả tang, với tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 10.040.000 đồng.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây ảnh hưởng tới cuộc đấu tranh phòng chống tệ nạn cờ bạc trong xã hội nói chung, trên địa bàn thị trấn Lai Cách nói riêng; Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vì ham chơi, tham lời bất chính, muốn biến tài sản của người khác thành tài sản của mình một cách nhanh chóng qua từng ván đồ đen may rủi, đã coi thường pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội với tổng số tiền dùng vào đánh bạc trái phép là 10.040.000đ nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình đã gây ra. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo thấy: Quá trình thực hiện hành vi đánh bạc, bị cáo H khai sử dụng số tiền 360.000 đồng, Đ khai sử dụng

1.500.000 đồng, H1 khai sử dụng 700.000 đồng, T2 khai sử dụng 600.000 đồng, T khai sử dụng 2.400.000 đồng, L khai sử dụng 420.000 đồng, T2 khai sử dụng 300.000 đồng vào việc đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo khai sử dụng vào việc đánh bạc là 6.280.000 đồng. Song quá trình bắt giữ quả tang, thu giữ tại chiếu bạc và thu trên người các bị cáo với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 10.040.000 đồng. Do vậy cần xác định và buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chung về số tiền đánh bạc đã bị thu giữ là 10.040.000 đồng là phù hợp.

[5]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo: bị cáo Nguyễn Quang H có nhân thân xấu, năm 2014 bị Trưởng Công an huyện Cẩm Giàng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (nay đã được xóa tiền sự), các bị cáo T, Đ, H1, T1, L, T2 đều có nhân thân tốt và không có tiền án, tiền sự. Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo và thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo T có bố đẻ là ông Nguyễn Văn L được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, bị cáo L có thành tích tiêu biểu trong công tác phòng chống dịch Covid được tặng giấy khen và có bố mẹ đẻ là ông Nguyễn Đình D, bà Nguyễn Thị C đều được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến, bị cáo T2 có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua sản xuất kinh doanh giỏi ba năm được Ban chấp hành Hội nông dân huyện Cẩm Giàng tặng Giấy khen. Do vậy các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo Tuấn, Lùng, Tuyên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng và tính nhân đạo của pháp luật.

Ngoài ra, bị cáo Trịnh Khắc H1 còn xuất trình bằng khen, kỷ niệm chương của ông Trịnh Khắc D là anh trai của bị cáo H1; các bị cáo H, T, H1, T1, Đ xuất trình phiếu thu nộp tiền ủng hộ quỹ nạn nhân chất độc da cam, quỹ người nghèo. Căn cứ Mục 5 Nghị quyết 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 thì đây không được coi là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên các bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ này.

[6]. Về vai trò và quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm và không xác định được ai là người khởi xướng, đề xuất việc đánh bạc nên các bị cáo đều có vai trò là người thực hành tích cực. Để quyết định hình phạt cho phù hợp cần xem xét vị trí, vai trò của từng bị cáo: Đối với bị cáo H sử dụng số tiền đánh bạc tuy không nhiều nhưng đã đồng ý cho các bị cáo đánh bạc tại nhà thuộc quyền quản lý của mình và tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt, ngoài ra bị cáo đã bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân nay lại phạm tội cần xác định bị cáo có vai trò đầu trong vụ án nên cần thiết phải bắt bị cáo H phải chấp hành hình phạt tù một thời gian tương ứng với hành vi của bị

cáo mới đủ tác dụng giáo dục. Bị cáo T tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt và sử dụng số tiền nhiều nhất nên có vai trò sau bị cáo H; các bị cáo T1, H1, Đ sử dụng số tiền đánh bạc ít hơn nên có vai trò sau bị cáo T; các bị cáo L, T2 đến sau và sử dụng số tiền đánh bạc ít nhất nên có vai trò sau cùng. Các bị cáo T, Đ, H1, T1, L, T2 đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo T, Đ được cải tạo tại địa phương theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự; các bị cáo H1, T1 áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và khấu trừ một phần thu nhập theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự; các bị cáo L, T2 áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và đảm bảo phòng ngừa chung trong xã hội.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có việc làm ổn định, điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8]. Về biện pháp tư pháp và vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đã thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 thảm trải nền màu đỏ; Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.940.000đ, thu trong người Vũ Xuân Đ số tiền 1.100.000đ, Trịnh Khắc H1 số tiền 500.000đ, Nguyễn Văn T số tiền 1.500.000đ, Mai Công T2 số tiền 6.500.000đ và anh Đào Văn N số tiền 25.900.000đ.

Xét 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, chiếc thảm trải nền màu đỏ có giá trị không lớn nên cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với số tiền 6.940.000đ và tiền thu trong người Vũ Xuân Đ 1.100.000đ, thu của Trịnh Khắc H1 500.000đ, thu của Nguyễn Văn T 1.500.000đ, tổng cộng là 10.040.000đ. Đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

Đối với số tiền 6.500.000đ thu giữ của bị cáo T2 không sử dụng vào việc đánh bạc và số tiền 25.900.000đ thu giữ của anh Đào Văn N không tham gia đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đã trả cho bị cáo T2 và anh N nhận lại là phù hợp.

Số vật chứng trên được xử lý theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[12]. Trong vụ án này, anh Đào Văn N có mặt khi các bị cáo đánh bạc nhưng không tham gia vào việc đánh bạc; anh Nguyễn Quang H3 không biết các bị cáo đánh bạc tại nhà ở của mình nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng không đặt ra việc xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quang H.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Vũ Xuân Đ, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trịnh Khắc H1, Nguyễn Quang T1.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Đình L, Mai Công T2.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang H, Nguyễn Văn T, Vũ Xuân Đ, Trịnh Khắc H1, Nguyễn Quang T1, Nguyễn Đình L, Mai Công T2 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt chính:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H **10** (mười) tháng tù, được trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 23/12/2023 đến ngày 26/12/2023), bị cáo còn phải chấp hành **09** (chín) tháng **27** (hai mươi bảy) ngày tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **09** (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18** (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/4/2024).

2.3. Xử phạt bị cáo Vũ Xuân Đ **08** (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **16** (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/4/2024).

Giao các bị cáo Nguyễn Văn T, Vũ Xuân Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn L C, huyện C G, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.4. Xử phạt bị cáo Trịnh Khắc H1 **09** (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 23/12/2023 đến ngày 26/12/2023) = 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành **08** (tám) tháng **21** (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND thị trấn L C, huyện C G, tỉnh Hải Dương nhận được quyết định thi hành bản án và bản sao bản án.

2.5. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T1 **09** (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 23/12/2023 đến ngày 26/12/2023) = 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành **08** (tám) tháng **21** (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND thị trấn L C, huyện C G, tỉnh Hải Dương nhận được quyết định thi hành bản án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Trịnh Khắc H1, Nguyễn Quang T1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn L C, huyện C G, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của các bị cáo Trịnh Khắc H1, Nguyễn Quang T1 nộp vào ngân sách Nhà nước trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

2.6. Xử phạt bị cáo Mai Công T2 **25.000.000đ** (hai mươi lăm triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo phải nộp tiền phạt một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2.7. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình L **23.000.000đ** (hai mươi ba triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo phải nộp tiền phạt một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 thảm trải nền màu đỏ.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 10.040.000đ.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng ngày 14/3/2024).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Quang H, Nguyễn Văn T, Vũ Xuân Đ, Trịnh Khắc H1, Nguyễn Quang T1, Nguyễn Đình L, Mai Công T2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/4/2024).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Cẩm Giàng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Cơ quan HSNV Công an huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Bùi Ngọc Khuyến